ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC
NGUYỄN BỈNH KHIÊM
Số: 561 /TB-NBK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 1, ngày 20 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
Về các khoản thu và mức thu năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 3710/UBND-GDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024;

Căn cứ biên bản họp Cha mẹ học sinh các lớp vào ngày 17 tháng 9 năm 2023 của trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm về việc lấy ý kiến thống nhất các khoản thu năm học 2023-2024,

Trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm kính thông báo đến Quý Cha mẹ học sinh về các khoản thu và mức thu năm học 2023-2024 như sau:

1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa

STT	NỘI DUNG	MỨC THU 2023-2024
1	Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày *(áp dụng cho lớp 5)*	150.000 đồng/HS/tháng
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Tiếng Anh *(áp dụng cho lớp 1, 2 và 5 chương trình Tiếng Anh Tăng cường)*	100.000 đồng/HS/tháng
3	Tiền tổ chức dạy Tin học tự chọn *(không áp dụng cho lớp 3 và 4)*	
	• Lớp 1 và 2	45.000 đồng/HS/tháng
	• Lớp 5	50.000 đồng/HS/tháng
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa *(tham gia trên tinh thần tự nguyện)*	
4.1	Tiền tổ chức câu lạc bộ: STEM Robotic; STEM Lập trình Game; STEM Khoa học vui; Toán Tư duy Nhật Bản; Mĩ thuật Nhật Bản; Đàn organ; MC Nhí; Bóng rổ; Võ Vovinam; Cờ vua; Thể dục nhịp điệu (Aerobic)	120.000 đồng/HS/tháng/môn
4.2	Tiền tổ chức dạy Kĩ năng sống	80.000 đồng/HS/tháng
4.3	Tiền tổ chức giáo dục STEM (*STEM trải nghiệm*)	90.000 đồng/HS/tháng
4.4	Tiền tổ chức Học bơi	250.000 đồng/HS/tháng
4.5	Tiền tổ chức học Tiếng Anh với người nước ngoài *(không áp dụng các lớp học chương trình Tiếng Anh Tích hợp)*	
	• Lớp 2 và 4	220.000 đồng/HS/tháng

STT	NỘI DUNG	MỨC THU 2023-2024
	• Lớp 1, 3 và 5	230.000 đồng/HS/tháng
4.6	Tiền tổ chức học Tiếng Anh sử dụng phần mềm bổ trợ *(áp dụng cho lớp 5 chương trình Tiếng Anh Tăng cường)*	200.000 đồng/HS/tháng
4.7	Tiền tổ chức chương trình học Tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học *(không áp dụng các lớp học chương trình Tiếng Anh Tích hợp và lớp 5)*	
	• Lớp 1, 2, 3 và 4	500.000 đồng/HS/tháng

2. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án

STT	NỘI DUNG	MỨC THU 2023-2024
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh Tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam" *(áp dụng cho các lớp học chương trình Tiếng Anh Tích hợp)*	3.600.000 đồng/HS/tháng (thu 3 đợt/năm học)
2	Chương trình Tin học quốc tế ICDL Digital Student – Acount *(áp dụng cho lớp 3 và 4, tham gia trên tinh thần tự nguyện)*	90.000 đồng/HS/tháng Mở tài khoản: 500.000 đồng/HS/năm

3. Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú

STT	NỘI DUNG	MỨC THU NH 2023-2024
1	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	350.000 đồng/HS/tháng
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ HS bán trú	200.000 đồng/HS/năm

4. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh

STT	NỘI DUNG	MỨC THU NH 2023-2024
1	Học phẩm *(phù hiệu và giấy kiểm tra)*	35.000đ/HS/năm
2	Học liệu	
	• Lớp 1 *(học bạ, sổ liên lạc)*	24.000 đ/HS/năm
	• Lớp 2, 3 và 4 *(sổ liên lạc)*	12.000 đ/HS/năm
	• Lớp 5 *(sổ liên lạc)*	10.000 đ/HS/năm
3	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đồng/HS/ngày
4	Tiền nước uống	11.500 đồng/HS/tháng
5	Tiền khám sức khỏe ban đầu	30.000 đồng/HS/năm

6	Tiền sử dụng máy lạnh của các lớp học có máy lạnh *(tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)*	35.000 đồng/HS/tháng
7	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số *(Sổ liên lạc điện tử, tham gia trên tinh thần tự nguyện)*	• SMS: 55.000 đồng/HS/tháng • APP: 38.500 đồng/HS/tháng
8	Bảo hiểm y tế *(tham gia bắt buộc, áp dụng cho lớp 2 đến lớp 5)*	680.400 đồng/HS/năm
9	Bảo hiểm tai nạn *(tham gia trên tinh thần tự nguyện)*	27.000 đồng/HS/năm

- Lưu ý: Mức thu BHYT cho học sinh lớp 1: Mức lương cơ sở x 4,5% (81.000 đồng/tháng). Nhà nước hỗ trợ 30%, học sinh đóng 70%:

+ Học sinh có ngày sinh 01/01/2017 đến 01/10/2017: 850.500 đồng (15 tháng)

→ Thời hạn thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/10/2023 đến 31/12/2024.

+ Học sinh có ngày sinh 02/10/2017 đến 01/11/2017: 793.800 đồng (14 tháng)

→ Thời hạn thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/11/2023 đến 31/12/2024.

+ Học sinh có ngày sinh 02/11/2017 đến 01/12/2017: 737.100 đồng (13 tháng)

→ Thời hạn thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/12/2023 đến 31/12/2024.

+ Học sinh có ngày sinh 02/12/2017 đến 31/12/2017: 680.400 đồng (12 tháng)

→ Thời hạn thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.

5. Về chế độ miễn, giảm và hỗ trợ chi phí học tập

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022,

5.1. Miễn, giảm tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Đối tượng miễn 100% tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

+ Học sinh là con thứ nhất, thứ hai thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 của Thành phố đang theo học tại trường.

- Đối tượng được giảm 50% tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

+ Học sinh là con thứ ba của hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo của Thành phố đang học tại trường.

+ Học sinh là con thứ nhất và con thứ 2 của hộ nghèo nhóm 3a và hộ cận nghèo Thành phố đang học tại trường.

5.2. Hỗ trợ chi phí học tập

- Đối tượng áp dụng:

+ Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ (kể cả trẻ em khuyết tật tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập hoạt động theo quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 5 năm 2008 quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội).

+ Học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thành phố.

+ Học sinh là thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2 đang học tại trường.

6. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4124/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 và Công văn số 1402/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 3 năm 2023 về tổ chức triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt tại cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2023,

Năm học 2023-2024, trường Tiểu học Nguyễn Bỉnh Khiêm tiếp tục thực hiện việc thu tiền học và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với các hình thức thanh toán như sau:

- Thanh toán trực tuyến qua các kênh ứng dụng Yoyoschool. Thẻ ATM nội địa; Thẻ Quốc tế (Visa, Mastercard, JCB...); Ví điện tử MOMO; Ứng dụng Viettel Money; Thanh toán tại quầy của cửa hàng Viettel; Ứng dụng Zalo Pay…
- Thanh toán tại các cửa hàng tiện lợi: Bách hoá xanh, WinMart+, FPT shop, GS25, Circle K, Ministop, FamilyMart, Điện máy xanh, Thế giới di động, Nhà sách Phương Nam, Nhà thuốc An Khang, B's mart…

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Quý CMHS trường;
- CB, GV, NV trường;
- Niêm yết (bản tin, cổng TTĐT);
- Lưu: KT; VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1 TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN BỈNH KHIÊM

Đỗ Ngọc Chi